

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG ĐIỀN**  
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU  
Bản án số 28/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 22/4/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

V/v “ *Tranh chấp về  
ly hôn, nuôi con* ”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN**  
**TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Tùng  
2. Bà Nguyễn Thị Di

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Văn Long- Kiểm sát viên

Trong các ngày 16/4/2021 đến ngày 22/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 369/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Văn Ngọc H, sinh năm 1988.Địa chỉ: 13/7B ấp A, xã An Ngãi, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.Có mặt

- *Bị đơn:* Ông Võ Hoàng D, sinh năm 1988.Địa chỉ: 4/3A ấp A, xã An Ngãi, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 01/10/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Văn Ngọc H trình bày:*

- Về hôn nhân: Tôi và ông D chung sống vợ chồng năm 2012 và đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã An Ngãi, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới.Cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc, không hợp về tính cách, hay cãi nhau. Gia đình tôi ở gần gia đình ông D, sau khi cưới sống bên nhà chồng,ở được 01 tuần thì qua nhà tôi sinh sống được khoảng 02-3 tháng thì vợ chồng lại cãi nhau, ông D trở về nhà mẹ đẻ sinh sống. Đến khi tôi mang bầu đứa con đầu thì có qua bên nhà chồng ở được 02 tháng sau khi sinh, vợ chồng tiếp tục cãi nhau, tôi lại về nhà mẹ đẻ sinh

sống , vợ chồng sinh sống không hạnh phúc, vì vậy năm 2017 tôi đã làm đơn ly hôn ông D và được Tòa án nhân dân huyện Long Điền giải quyết ly hôn theo quyết định số 202/2017/QĐST-HNGD ngày 18/10/2017. Đến năm 2018 chúng tôi đăng ký kết hôn lại tại UBND xã An Ngãi, huyện Long Điền. Sau khi đăng ký kết hôn lại cuộc sống chung của vợ chồng vẫn không có hạnh phúc, cuộc sống của ai người đó tự lo, tôi vẫn sinh sống cùng gia đình tôi, ông D vẫn sinh sống cùng gia đình mình, đến tháng 03/2020 tôi thuê nhà trọ trong cùng xóm sinh sống đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết được, cuộc sống của ai người đó tự lo, không còn quan tâm đến nhau. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống, tôi yêu cầu giải quyết ly hôn ông D.

- Về con chung: Tôi và ông D có 02 người con chung tên Võ Tấn S, sinh ngày 14/12/2015 và Võ Tấn P, sinh ngày 07/10/2018. Năm 2017 khi ly hôn theo quyết định của Tòa án tôi là người nuôi con là cháu S, tôi không có yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng chăm sóc cháu S trong vụ án này. Năm 2018 sau khi đăng ký kết hôn lại, chúng tôi sinh thêm được cháu P hiện nay đang do tôi nuôi dưỡng bảo đảm về mọi mặt. Ly hôn, tôi yêu cầu được nuôi dưỡng cháu P. Tôi không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết

*Đối với ông Võ Hoàng D qua xác minh tại địa phương, hiện đang cư trú, sinh sống tại 4/3A ấp A, xã An Ngãi, huyện Long Điền. Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông D không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền P biểu về quá trình tố tụng và nội dung giải quyết vụ án: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng. Ông D không thực hiện đúng nghĩa vụ tố tụng. Ông D đã vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông D. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H, giao cháu P cho bà H nuôi dưỡng. Đối với cháu S đã được Tòa án giải quyết, bà H không yêu cầu giải quyết lại người nuôi con đối với cháu S nên không xét đến. Về cấp dưỡng, tài sản và nợ không xét đến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] -Về tố tụng: Bà H yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì lý do trở ngại khách quan, vì vậy xét xử vắng mặt ông D theo Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]- Về hôn nhân: Bà H và ông D chung sống năm 2012, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã An Ngãi, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Năm 2017 bà H và ông D được Tòa án nhân dân huyện

Long Điền giải quyết ly hôn theo quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự số 202/2017/QĐST-HNGĐ ngày 18/10/2017 (sau đây gọi tắt là Quyết định ly hôn 202 năm 2017). Đến ngày 07/6/2018 bà H và ông D đăng ký kết hôn lại tại UBND xã An Ngãi, do vậy hôn nhân giữa bà H và ông D là hợp pháp.

Về mâu thuẫn: Theo xác minh tại địa phương, hiện nay ông D và bà H không còn chung sống vợ chồng với nhau, ông D còn cư trú, sinh sống tại địa phương. Theo lời trình bày của H thể hiện, trong cuộc sống chung của vợ chồng đã P sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách, quan điểm sống, trách nhiệm của bà H và ông D trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc, các mâu thuẫn diễn ra trong thời gian dài, vợ chồng không tự giải quyết được. Bà H và ông D đã ly hôn năm 2017, năm 2018 đăng ký kết hôn trở lại chung sống nhưng cuộc sống chung vẫn không có hạnh phúc. Tòa án đã triệu tập ông D đến Tòa án hòa giải đoàn tụ, tuy nhiên ông D không chấp hành, không đưa ra ý kiến của mình đối với lời trình bày của bà H. Từ đó cho thấy, cuộc sống chung của vợ chồng bà H và ông D hiện nay không có hạnh phúc, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận cho bà H ly hôn với ông D.

[3]- Về con chung: Bà H và ông D có hai người con chung là Võ Tấn S, sinh ngày 14/12/2015 và Võ Tấn P, sinh ngày 07/10/2018. Cuộc sống bảo đảm về mọi mặt. Đối với cháu S bà H rút lại yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng vì đã được Tòa án giải quyết tại Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 202/2017/QĐST-HNGĐ ngày 18/10/2017, theo quyết định này bà H được nuôi dưỡng cháu S, ông D phải cấp dưỡng nuôi con. Việc bà H không yêu cầu giải quyết nuôi dưỡng cháu S trong vụ án này là phù hợp quy định của pháp luật, nên không xét đến. Sau khi đăng ký kết hôn lại năm 2018 bà H và ông D sinh thêm cháu P, hiện nay bà H đang trực tiếp nuôi dưỡng, bảo đảm về mọi mặt. Do vậy, giao cho bà H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu P. Bà H và ông D không có yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến.

[4]- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông D không có yêu cầu nên không xét đến.

[5]- Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Văn Ngọc H đối với ông Võ Hoàng D. Bà Văn Ngọc H được ly hôn với ông Võ Hoàng D.

2. Về con chung: Bà Văn Ngọc H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Tấn P, sinh ngày 07/10/2018. Đối với con chung Võ Tấn S, sinh ngày 14/12/2015 đã được Tòa án giải quyết theo Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sử thỏa thuận của các đương sự số 202/2017/QĐST-HNGĐ ngày 18/10/2017, các đương sự không yêu cầu giải quyết trong vụ án nên không xét đến. Các đương sự không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nên không xét đến.

Ông Võ Hoàng D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Văn Ngọc H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0004174, ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền; bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người vắng mặt thời hạn 15 ngày tính từ ngày được tổng đạt bản án) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND huyện Long Điền;
- Chi cục THADS huyện Long Điền;
- UBND xã An Ngãi,  
H.Long Điền T.Bà Rịa -Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA**

**Nguyễn Trọng Anh**